|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn học/hoạt động giáo dục: | | **TIẾNG VIỆT** | Lớp 3Đ | | |
| Tên bài dạy: | **BÀI ĐỌC 1: CU-BA TƯƠI ĐẸP. MRVT VỀ TÌNH HỮU NGHỊ.** | | | Tiết: | 218,219 | |
| Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 04 năm 2025 | | | | | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (Cu-ba, mai mốt, e,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Yêu thích những hình ảnh đẹp, những từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong đoạn thơ.

+ Cảm nhận được những hình ảnh đẹp về đất nước Cu-ba và tình cảm yêu quý, gắn bó của nhà thơ với đất nước Cu-ba anh em.

**2. Năng lực chung.**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ NL tự chủ và tự học: trả lời đúng các CH đọc hiểu; tìm đúng các dấu hiệu của khổ thơ. Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em, quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em qua bài thơ. Biết quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động Khởi động.** | |
|  | - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS  về mối quan hệ tốt đẹp của nước ta với bạn bè trên thế giới.  **Bài 1: Theo em, mỗi hình ảnh dưới đây gắn với đất nước nào? (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  + Theo em, mỗi hình ảnh trong sách gắn với đất nước nào?  - GV HD HS quan sát kĩ từng tranh và lời giới thiệu dưới tranh để nhận biết về đất nước đó.  - Gọi HS trả lời miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu thêm về đất nước Nhật Bản, Cu – Ba, Nga, Ô – xtrây- li – a, ...  **Bài 2: Kể thêm tên 1 số nước mà em biết? (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Giới thiệu qua về đất nước và con người Cu – ba. | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu đề bài.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. (VD: Tranh 1 gắn với đất nước Nhật Bản, ...)  - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình. (Trung Quốc, Hàn Quốc,  Mỹ, ... )  - HS lắng nghe. |
| **35’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***.* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (3 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đào bay*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bốn phương*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Cu - ba*.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,...)  - Luyện đọc câu:  Em ạ, /Cu–ba / ngọt lịm đường /  Mía xanh đồng bãi / biếc đồi nương/  Cam ngon,/ xoài ngọt / vàng nông trại/  Ong lạc đường hoa / rộn bốn phương//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba.  + Câu 2: Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.  - GV nhấn mạnh: Cu-ba cũng ở vùng khí hậu nhiệt đới như nước ta, nên cũng có những sản vật nổi tiếng như nước ta.  + Tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để gợi tả sự hấp dẫn của các sản vật đó?  + Câu 3: Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc Việt  Nam?  - Ở khổ thơ cuối, nhà thơ muốn nói đến tình cảm nhớ thương sâu nặng với đất nước Cu-ba, giống như tình yêu đối với đất nước mình (ở Cu-ba thì nhớ vô cùng đất nước Việt Nam, về Việt Nam lại thấy nhớ đất nước Cu-ba tươi đẹp). Điều đó cho thấy sự gắn bó, tình cảm đẹp đẽ của nhà thơ với đất nước Cu-ba thân thiết.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nắng rực trời tơ, biển ngọc, đảo giống như một dải lụa đào bay.  + Đường – mía ngọt lịm, cam ngon, xoài ngọt.  - HS lắng nghe.  + Đường ngọt lịm, mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương; cam ngon, xoài ngọt, vàng nông trại, khiến đàn ong “lạc đường hoa”, bay rộn rã khắp nơi...  + Thể hiện tình yêu đối với hai đất nước Việt Nam và Cu-ba  - HS lắng nghe.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **30’** | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | ***1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Sử dụng một từ ngữ ở bài tập trên, đặt câu nói về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  + Nước Việt Nam nhận được nhiều sự giúp đỡ của nước Nhật Bản.  + Lào, Cam – pu – chia là hai nước láng giềng của Việt Nam. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ ngữ chỉ sự vật: bạn bè, anh em, láng giềng  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: thân thiết, hữu nghị, thân thiện.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: hợp tác, giúp đỡ, viện trợ.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
| **5’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................